

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế, chính sách  
hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa  
giai đoạn 2021 - 2023 theo Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND  
ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020  
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP  
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện  
pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây  
gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2023;*

*Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị ban hành trình tự, thủ tục thực hiện  
Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh  
nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2023; Báo cáo số  
836/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân  
tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc ban hành trình tự, thủ tục thực hiện  
cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh*

*Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2023 theo Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023 theo Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình tự, thủ tục chi hỗ trợ thực hiện theo quy định sau:

a) Hồ sơ chi hỗ trợ gồm:

Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);

Bản sao Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến gai xanh trên địa bàn tỉnh (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chi phí chuyển đổi cây trồng lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh làm nguyên liệu sợi dệt);

Hóa đơn theo quy định, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng mua bán giống của tổ chức, cá nhân trực tiếp trồng cây gai xanh với đơn vị cung cấp giống (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh);

Hóa đơn theo quy định, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng mua bán máy với công ty của tổ chức, cá nhân trực tiếp trồng cây gai xanh với đơn vị cung cấp máy (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ mua máy tước vỏ cây gai xanh).

2. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách.

Bước 1: Tổ chức (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân nộp (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) 02 bộ hồ sơ hỗ trợ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng được hỗ trợ đăng ký hộ khẩu thường trú.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả tiếp nhận hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách, hồ sơ đề nghị hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải có văn bản thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Văn bản thông báo phải nêu rõ yêu cầu bổ sung hoặc lý do trả lại hồ sơ.

Bước 2: Sau khi nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Tổ công tác, tổ chức thẩm định hồ sơ.

Tổ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập, thành phần gồm: Đại diện phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế), phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Hội Nông dân huyện hoặc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao, Tổ công tác tiến hành thẩm định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả thẩm định. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo nêu rõ lý do để Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Bước 3: Sau khi có kết quả thẩm định, Tổ công tác thực hiện việc niêm yết công khai kết quả thẩm định và danh sách đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách tại Hội trường nhà văn hóa thôn và Trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày.

Bước 4: Sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai mà không có ý kiến khác về nội dung thẩm định và danh sách đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách, trong thời hạn 02 ngày làm việc Tổ công tác báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ.

Trường hợp sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai mà có ý kiến khác về nội dung thẩm định và danh sách đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách, trong thời hạn 02 ngày Tổ công tác kiểm tra, thẩm định lại và hoàn chỉnh kết quả thẩm định, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo nêu rõ lý do để Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Bước 5: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ, phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thực hiện chi trả cho các đối tượng được thụ hưởng chính sách, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trọng Hưng**

## MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

(Kèm theo Nghị quyết số: 116/2021/NQ-HĐND, ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2021 - 2023 theo Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.....;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.....

#### I. Thông tin chung

1. Tên tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân:.....
2. Người đại diện (đối với tổ chức): .....
3. Số CMND/Thẻ căn cước:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp.....  
Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với tổ chức) ..... Ngày cấp:.....Nơi cấp .....
4. Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....

#### II. Nội dung

1. Diện tích đất trồng cây lâu năm kém hiệu quả đã chuyển đổi sang trồng cây gai xanh làm nguyên liệu sợi dệt.....ha;
2. Diện tích gai xanh đã trồng: .....ha;
3. Số máy tước vỏ gai đã mua: .....cái.

Diện tích đã được xác định để phát triển trồng cây gai xanh theo Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

#### III. Kinh phí đề nghị hỗ trợ

1. Kinh phí đề nghị hỗ trợ chuyển đổi cây trồng lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu: .....đồng;
  2. Kinh phí đề nghị hỗ trợ mua giống cây gai xanh:.....đồng
  3. Kinh phí đề nghị hỗ trợ mua máy tước vỏ gai:.....đồng
- Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ: .....đồng;
- Bằng chữ: .....

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện ....xem xét cấp kinh phí hỗ trợ./.

....., ngày ..... tháng .... năm.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND cấp xã: ....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ HỘ**

**GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**

*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*